TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **177**/2023/ HSST.

Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : **Bà Ngô Thị Vân.**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phùng Ngọc Toàn.**

Bà Lưu Thị Kim Hiền.

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Thị Thu Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **10** năm **2023,** tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2023/QĐXXST-HS ngày 18/10/2023; đối với bị cáo:

Bàn A C; Sinh năm 2002; Nơi sinh: Y; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Tiến Đ và bà: Triệu Thị N; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp ngày 21/7/2023 và tại ngoại ngày 27/7/2023; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xã G, huyện G, tỉnh N (Có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa).

<u>Trợ giúp viên pháp lý:</u> Bà Quách Thị Thu Huyền – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt

<u>NỘI DUNG VỤ ÁN :</u>

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20 tháng 07 năm 2023, Bàn A C ra khu vực ghế đá ở ngõ 175 đường H, phường P, quận B, thành phố H ngồi chơi điện thoại. Khoảng 20 phút sau, C nhìn thấy một chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đen Biển kiểm soát: 18G1-471.26 đang dựng ở trước bãi 1 ngõ 175 đường H, phường P, quận B, thành phố H, Bàn A C quan sát không thấy ai trông xe và không thấy có ai xung quanh nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản chiếc xe máy đó. C tiến lại gần rồi kiểm tra thì thấy xe không khoá cổ nên đến dắt xe đến ngõ 131 đường H, tại đây C lấy điện thoại đặt xe ôm Grab (qua ứng dụng Grab) để đi về L, quận H, thành phố H. Khoảng 10 phút sau khi đặt, có anh T (sinh năm: 1981, HKTT: Số 4 ngõ 3 P, quận H, thành phố H) gọi điện cho C từ số 0983009238 và xưng là xe ôm Grab và hỏi C đang ở đâu. C nói là đang đứng ở 129 đường H, sau đó anh T đến đón C. Khi gặp anh T thì C nói "anh đẩy xe cho tôi về L do tôi bị mất chìa khoá xe". Anh T đồng ý và yêu cầu trả thêm 100.000 đồng. C đồng ý và ngồi lên chiếc xe Yamaha Exciter vừa trộm cắp được còn anh T đi xe của mình dùng chân trái từ phía sau đẩy cho C bằng từ số 129 Đường H ra cửa khẩu T rồi rẽ ra đường Y, đến ngã 3 Y - C thì quay đầu theo hướng Y đi T. Khi đến khu vực trước cửa nhà máy nước Y số 44 Đường Y, phường T, quận B, thành phố H thì bị Tổ công tác Y2 -141 Công an thành phố H kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Cấn Minh T xuất trình được các giấy tờ theo quy định, Bàn A C không xuất trình được giấy tờ xe. Tại chỗ, C khai nhận là vừa lấy trộm chiếc xe Yamaha Exciter tại ngõ 131 đường H, phường P, quận B, thành phố H mục đích để bán lấy tiền ăn tiêu. Tổ công tác tiến hành đưa người cùng tang vật về trụ sở công an phường T, quận B, thành phố H.

* Vật chứng thu giữ:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bàn A C:

- 01 (một) chiếc xe máy YAMAHA EXCITER màu đen biển kiểm soát 18G1- 471.26; số máy: G3D4E1109719; số khung: RLCUG1010MY338683.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max gold có số IMEI: 357271090335759 lắp sim điện thoại số: 0369049533.

- 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 107/KLĐG/HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận B ngày 18/08/2023 kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen biển số: 18G1-471.26; số máy: G3D4E1109719; số khung: RLCUG1010MY338683 trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Người bị hại là anh Nguyễn Văn K - sinh năm: 2002; HKTT: Xã G, huyện G, tỉnh N khai: Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2023, anh K điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen biển số: 18G1-471.26 từ nhà đến ngõ 175 H, phường P, quận B, thành phố H để bán hàng. Anh K để chiếc xe ở dưới lòng đường ngõ 175 H và không khóa càng, khóa cổ. Đến khoảng 21 giờ 15 phút anh K phát hiện xe đã bị trộm mất. Anh K đã nhận lại xe máy đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Cấn Minh T là lái xe ôm grab đã được Bàn A C thuê để giúp C đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được. Anh T không biết chiếc xe máy này là tài sản mà C trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận B không xử lý đối với anh Cấn Minh T.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKSBĐ ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Bàn A C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Người bị hại anh Nguyễn Văn K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/7/2023, anh có đi xe máy Exciter màu đen nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 18G1-471.26 đến số nhà 11 ngõ 187 phố H, thành phố H để bán hàng. Khi đến anh để xe phía sau nhà anh làm phía sau vườn hoa. Khi đó, anh để không khóa cổ vì anh thường xuyên để ở đó và đến 23 giờ có người ra trông. Đến khoảng 21 giờ 45 anh phát hiện xe máy bị mất, sau đó anh lên công an phường T trình báo sự việc trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/7/2023, tại khu vực trước bãi 1 ngõ 175 đường H, phường P, quận B, thành phố H, Bàn A C đã thực hiện hành vi cắp 01 chiếc xe máy YAMAHA EXCITER màu đen biển số 18G1-471.26 của anh Nguyễn Văn K có trị giá 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bàn A C về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt:

- Bàn A C từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Trả lại bị cáo: 400.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max gold có số IMEI: 357271090335759 lắp sim điện thoại số: 0369049533.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Quách Thị Thu Huyền trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bàn A C. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo Bàn A C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn đã được thu hồi trả lại bị hại đầy đủ, chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt mức án thấp hơn đề xuất của Viện Kiểm sát. Về án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH 14 ngày 30/12/2013 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Bàn A C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người của người bị hại, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ phút ngày

20/7/2023, tại khu vực trước bãi 1 ngõ 175 đường H, phường P, quận B, thành phố H, Bàn A C đã thực hiện hành vi cắp 01 chiếc xe máy YAMAHA EXCITER màu đen biển số 18G1-471.26 của anh Nguyễn Văn K có trị giá 20.000.000 đồng. Hành vi trên đây của bị cáo Bàn A C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản không khóa cổ xe máy và không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy YAMAHA EXCITER màu đen biển số 18G1-471.26, mục đích đem bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi trên đây của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: là công dân ở vùng dân tộc thiểu số về Hà Nội tìm việc làm, song không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội, mặc dù nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, song phạm tội lần này do cố ý. Nên cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại, chưa gây thiệt hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức còn hạn chế nên Tòa áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo, có khả năng tự cải tạo tốt. Nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của

chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo thể thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là là anh Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo: 400.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max gold có số IMEI: 357271090335759 lắp sim điện thoại số: 0369049533. Xét thấy chiếc điện thoại Iphone XS max bị cáo đã sử dụng để liên lạc để mang xe đi tiêu thụ nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH 14 ngày 30/12/2013 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bàn A C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt**:** Bàn A C **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bàn A C về Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Y để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội. Điểm đ điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo: Số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng (hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước quận B).

- Tịch thu của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max gold có số IMEI: 357271090335759 có sim để sung công quỹ Nhà nước (hiện đang được thu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự Quận B theo biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 12/10/2023 tại Cơ quan thi hành án dân sự Quận B).

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND Quận Ba Đình.
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận Ba Đình.
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Y.
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân.